

Bản án số: **242/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 27 - 5 - 2024  
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Minh Tuấn;
- Ông Ngô Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Hôn nhân gia đình” thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị PTL, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 16 ngõ 205/78 Tổ dân phố Trung 2, phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh ĐAT, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 16 ngõ 205/78 Tổ dân phố Trung 2, phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị PTL trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh ĐAT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2012 tại trụ sở UBND xã ĐX, huyện Từ Liêm (nay là phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm), Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị và anh T không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, ảnh hưởng xấu đến các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải

nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn là vào ngày 24/02/2024 chị phát hiện anh T có đưa một cô gái (Chị nghi là gái dịch vụ) về cửa hàng của vợ chồng, sau đó chị đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhưng lại rút đơn về để tạo điều kiện cho anh T sửa chữa sai trái của mình. Tuy nhiên, kể từ thời điểm chị rút đơn tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục được mâu thuẫn, chị yêu cầu được ly hôn anh ĐAT.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 03 con chung là cháu DVA, sinh ngày 28/3/2013, cháu DTD, sinh ngày 03/01/2015 và cháu DTN, sinh ngày 07/8/2020, hiện các cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

\* *Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn là anh ĐAT trình bày*

- *Về tình cảm*: Anh và chị PTL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2012 tại trụ sở UBND xã ĐX, huyện Từ Liêm (nay là phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm), Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đến tháng 02/2024, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, anh thừa nhận có hay rượu chè, ảnh hưởng xấu đến các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mặc dù chị L nhiều lần đề nghị ly hôn nhưng anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với vợ. Về phương án khắc phục mâu thuẫn: anh cũng đã cố gắng nhưng tạm thời chưa có phương án nào. Việc chị L trình bày là anh có đưa cô gái lạ về quán cắt tóc thì anh thừa nhận và nhận thức là sai, anh sẽ cố gắng sửa chữa. Nay chị L xin ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Anh và chị L có 03 con chung là cháu DVA, sinh ngày 28/3/2013, cháu DTD, sinh ngày 03/01/2015 và cháu DTN, sinh ngày 07/8/2020. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị L nuôi cả ba con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Tại phiên tòa:

- Chị PTL giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh ĐAT. Về con chung: chị giữ nguyên ý kiến, yêu cầu được nuôi cả ba con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Anh ĐAT có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, lấy lời khai, hòa giải, xác minh thu

thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá về tình cảm, mức độ mâu thuẫn của hai vợ chồng; về thỏa thuận của hai vợ chồng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị PTL đối với anh ĐAT.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu DVA, sinh ngày 28/3/2013, cháu DTD, sinh ngày 03/01/2015 và cháu DTN, sinh ngày 07/8/2020 cho chị PTL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh ĐAT cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh ĐAT có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị PTL phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa nguyên đơn là chị PTL với bị đơn là anh ĐAT. Anh T hiện đang cư trú tại phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh ĐAT có Bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị PTL, có tham gia phiên hòa giải nhưng anh có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị PTL đối với anh ĐAT

[2.1] Về tình cảm: Chị PTL và anh ĐAT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2012 tại trụ sở UBND xã ĐX, huyện Từ Liêm (nay là phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm), Thành phố Hà Nội, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn chị L. Tại phiên hòa giải, cả chị L và anh T đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đều xác định nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng là do anh T thường xuyên rượu chè, ảnh hưởng xấu đến các con. Ngoài ra, anh T còn có biểu hiện không chung thủy, khiến chị L không còn niềm tin đối với anh T, vợ chồng không còn hạnh phúc.

Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú. Tại Biên bản xác minh thể hiện: Anh T, chị L hiện không còn chung sống cùng nhau do vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều tháng. Kết quả xác minh phù hợp với lời khai của chị L, anh T. Bản thân anh T không muốn ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị PTL và anh ĐAT có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn niềm tin với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh ĐAT là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị PTL và anh ĐAT có 03 con chung là cháu DVA, sinh ngày 28/3/2013, cháu DTD, sinh ngày 03/01/2015 và cháu DTN, sinh ngày 07/8/2020. Trong trường hợp ly hôn, anh chị cùng nhất trí để chị L nuôi cả ba con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng. Sự thỏa thuận của chị L và anh T về vấn đề con chung là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cả 03 con chung là cháu DVA, cháu DTD và cháu DTN cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị L và anh T đều xác định không có.

[3]. *Về án phí*: Chị PTL phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 33, 56, 58, 59, 61, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị PTL yêu cầu ly hôn với anh ĐAT.

Chị PTL được ly hôn anh ĐAT.

2. Về con chung: Chị PTL và anh ĐAT có 03 con chung là cháu DVA, sinh ngày 28/3/2013, cháu DTD, sinh ngày 03/01/2015 và cháu DTN, sinh ngày 07/8/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị PTL và anh ĐAT: Giao cả ba con chung là cháu DVA, DTD và DTN cho chị PTL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh ĐAT cho đến khi chị PTL có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh ĐAT có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị PTL và anh ĐAT không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị PTL và anh ĐAT đều xác định không có.

5. Về án phí: Chị PTL phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0021498 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn là chị PTL có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là anh ĐAT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND phường ĐX, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hòa**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA